TOÀ ÁN ND HUYỆN LẠNG GIANG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 34 /2018/ HNGĐ-ST
Ngày 10/07/2018
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Đô, ông Phạm Đình Thìn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sang - Cán bộ toà án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Lạng Giang: Ông Trần Văn Mạnh - Kiểm sát viên

Trong ngày 10/07/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2018/TLST-HNGĐ ngày 30/03/2018 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2018/QĐTS- HNGĐ ngày 05/05/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 81/2018/QĐ- HNGĐ ngày 18/06/2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Khánh H, sinh năm 1992.

ĐKHKTT: Số nhà 31, tổ 2A, phường B, thành phố C,tỉnh Bắc Giang.(Có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần Khánh H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Q kết hôn với nhau ngày 24/05/2010 tại UBND xã B, huyện C, trước khi cưới vợ chồng được tìm hiểu và tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ,mâu thuẫn trầm trọng vào tháng 10 năm 2017 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng có nhiều bất đồng trong cuộc sống, trong công việc làm ăn. Anh Q không quan tâm đến vợ con và có quan hệ với người phụ nữ khác. Hiện nay vợ chồng đã ly thân từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay. Hiện nay anh Q đang đi làm tại Bắc Giang, đi làm ở địa chỉ nào chị không biết, anh Q chỉ tối mới về nhà ở cùng với bố mẹ để tại Xuân Hương.Nay chị xác định tình cảm không còn, chị xin được ly hôn với anh Q.

2.Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Trần Phương Tr, sinh ngày 05/04/2013

Hiện nay con đang ở với chị, vợ chồng ly hôn chị xin được nuôi con chung, không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn Q đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng anh Q không có mặt và không có bản tự khai nộp cho Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có đi xác minh tại công an xã Xuân Hương thì được cung cấp thông tin: Anh Nguyễn Văn Q có hộ khẩu tại địa phương, anh Q bỏ nhà đi từ tháng 10/2017 cho đến nay, anh Q đi đâu làm gì chính quyền địa phương không nắm được, anh Q không xin tạm vắng tại địa phương.

Tòa án có làm việc với ông Nguyễn Văn B là bố anh Q thì được cung cấp thông tin: năm 2010 ông bà có xây dựng gia đình cho anh Q, vợ chồng anh Q sống với ông bà, thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc đến cuối năm 2017 vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Q có quan hệ bất chính với người con gái khác, vợ chồng hay cãi nhau, chị H đã bỏ về nhà bố mẹ ở, anh Q hiện nay đang đi làm ở Bắc Giang, cuối tuần mới về nhà.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, do anh Q vắng mặt nên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa ngày 18/06/2018 anh Q vắng mặt, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 10/07/2018.

Tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa hôm nay anh Q vắng mặt lần 2 không có ly do, Tòa án xét xử vắng mặt anh Q.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện nghiêm túc, đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Về yêu cầu xin ly hôn của chị H: Chị Trần Khánh H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

Về con chung: Giao cho chị Trần Khánh H nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Trần Phương Tr, sinh ngày 05/04/2013.

Về án phí: Chị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa. Sau khi thảo luận, nghị án Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đơn khởi kiện của chị Trần Khánh H cùng các tài liệu nộp kèm theo đơn là hợp lệ, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình. Anh Q có hộ khẩu tại xã Xuân Hương, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

[3].Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Anh Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có

lý do, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q theo quy định tại điều Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4].Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Khánh H và anh Nguyễn Văn Quốc đã đăng ký kết hôn vào ngày 24/05/2010 tại UBND xã B, huyện C, tỉnh Bắc Giang. Việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Lời khai của chị H về việc vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân từ thân phù hợp với biên bản xác minh tại địa phương và biên bản xác minh với ông Nguyễn Văn B là bố anh Q về việc chị H đã về nhà bố mẹ sinh sống, vợ chồng đã ly thân và không quan tâm đến nhau. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, trong thời gian sống chung vợ chồng không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ mọi việc, không giữ gìn, bảo vệ hạnh phúc gia đình, mâu thuẫn trầm trọng dẫn đến vợ chồng sống ly thân, việc này trái với các quy định tại các điều 19, 21 luật hôn nhân gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên, căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 8 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về căn cứ cho ly hôn thì thấy rằng: Tình trạng của vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần cho chị H được ly hôn anh Q.

[5].Về con chung: Vợ chồng H, anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Phương Tr, sinh ngày 05/04/2013, hiện nay con đang ở với chị H, trong quá trình giải quyết vụ án chị H có nguyện vọng được nuôi con. Anh Q đã được Tòa án tống đat đầy đủ các văn bản tố tụng liên quan đến yêu cầu ly hôn và xin nuôi con chung của chị H nhưng anh Q không có ý kiến về con chung. Hội đồng xét xử thấy hiện nay cháu Nguyễn Trần Phương Tr vẫn cỏn nhỏ, từ trước đến nay cháu vẫn sinh sống cùng với chị H,cháu cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, hiện nay anh Q đi làm ăn xa, không quan tâm đến con, hiện nay chị H có việc làm và thu nhập ổn định, để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung cần giao cho chị Trần Khánh H nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Nguyễn Trần Phương Tr, sinh ngày 05/04/2013là phù hợp.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh Q thực hiện quyền này.

Anh Q có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị H không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung: Không có tài sản chung.

[7]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82, 83,84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Chị Trần Khánh H được ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Trần Khánh H nuôi dưỡng con chung của vợ chồng là Nguyễn Trần Phương Tr, sinh ngày 05/04/2013.

Anh Q có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở anh Q thực hiện quyền này.

Anh Q có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3]. Án phí: Chị Trần Khánh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004392ngày 30/03/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang. Xác nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Chị H có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã B
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Thu Hà